

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN DƯƠNG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập Tự do Hạnh phúc**

Bản án số: **155/2021/HSST**

Ngày 24/12/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Hồng Chiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lại Vi Thọ và ông Trần Hữu Lượng

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Huệ Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Anh Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 144/2021/TLSTHS, ngày 28 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2021/HSSTQĐ ngày 11 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Đạt Th, sinh ngày 04/9/1992 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; dân tộc: Cao Lan; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Làm ruộng Con ông: Hoàng Văn S, sinh năm 1970 và bà: Trần Thị H, sinh năm 1968; anh chị em ruột: có 03 người, bị cáo là thứ nhất; vợ: Sầm Thị Minh, sinh năm 1993; con: có 01 con sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Nguyễn Văn Ch, sinh ngày 05/02/1991 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn TH, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; dân tộc: Cao Lan; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Nguyễn Văn L, sinh năm 1954 và bà: Phan Thị C, sinh năm 1954 ; anh chị em ruột: có 06 người, bị cáo là thứ năm; vợ, con: Chưa có. Tiền án: Không

Tiền sự: Ngày 04/8/2020 bị Công an huyện Sơn Dương xử phạt vi phạm hành Ch, phạt tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác (Quyết định số 251/QĐXPHC ngày 04/8/2020). Bị cáo Nguyễn Văn Ch. chưa chấp hành.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có hành vi vi phạm nghĩa vụ cam đoan cấm đi khỏi nơi cư trú, bị bắt tạm giam từ ngày 26/10/2021 đến nay. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang.

3. Hoàng Văn T, sinh ngày 15/7/1975 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn TH, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; dân tộc: Cao Lan; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Hoàng Văn Đ, sinh năm 1948 và bà: Hà Thị B, sinh năm 1948 (Đã chết); anh chị em ruột: có 03 người, bị cáo là thứ nhất; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1984 (Đã ly hôn); con: có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2004. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo vi phạm nghĩa vụ cam đoan cấm đi khỏi nơi cư trú, bị bắt tạm giam từ ngày 05/10/2021 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang.

4. Hoàng Văn M, sinh ngày 01/02/1975 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn TH, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; dân tộc: Cao Lan; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Hoàng Văn T, sinh năm 1954 và bà: Hoàng Thị C, sinh năm 1954 (đã chết); anh chị em ruột: có 09 người, bị cáo là thứ hai; vợ: Trần Thị Th, sinh năm 1982; con: có 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2004. Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Hoàng Văn Đ, sinh ngày 15/12/1993 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn Gi, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Dân tộc: Cao Lan; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Hoàng Văn T, sinh năm 1968 (đã chết) và bà: Phan Thị N, sinh năm 1969; anh chị em ruột: có 03 người, bị cáo là thứ ba; vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư, có hành vi vi phạm nghĩa vụ cam đoan cấm đi khỏi nơi cư trú, bị bắt tạm giam từ ngày 04/10/2021 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang.

6. Hoàng Văn S, sinh ngày 17/12/1970 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; dân tộc: Cao Lan; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Hoàng Văn M, sinh năm 1943 (đã chết) và bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1945; anh chị em ruột: có 05 người, bị cáo là thứ hai; vợ: Trần Thị H, sinh năm 1968; con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1998. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

7. Phan Văn B, sinh ngày 28/9/1989 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; dân tộc: Cao Lan; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Phan Văn C, sinh năm

1954; và bà: Hoàng Thị X, sinh năm 1958; anh chị em ruột: có 04 người, bị cáo là thứ hai; vợ: Trần Thị N, sinh năm 1985; con: có 01 con sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

8. Hoàng Văn H, sinh ngày 24/11/1979 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; dân tộc: Cao Lan; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Hoàng Văn C, sinh năm 1944 và bà: Trần Thị X, sinh năm 1946 (đã chết); anh chị em ruột: có 07 người, bị cáo là thứ tư; vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1987 (đã ly hôn) Con: có 01 con, sinh năm 2007. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có hành vi vi phạm nghĩa vụ cam đoan cấm đi khỏi nơi cư trú, bị bắt tạm giam từ ngày 06/8/2021 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 26/3/2021, Các bị cáo Hoàng Đạt Th, Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn T. và Hoàng Văn M. ngồi chơi tại nhà M. bị cáo T. rủ mọi người đánh bạc thì tất cả đồng ý. Do chỉ có 120.000 đồng nên T. cầm cố chiếc xe M. tô biển kiểm soát 22S1-5097 của T. cho Th. được số tiền 900.000 đồng để lấy tiền đánh bạc. Sau đó, tất cả đi đến nhà Hoàng Văn H. để đánh bạc. bị cáo T. hỏi bị cáo H. cho mượn phòng ngủ, bát, đĩa để đánh bạc và bảo H. cất 04 quân đóm bôi đen một mặt để làm dụng cụ đánh bạc. Th, Đ, T, M. cùng nhau vào phòng ngủ nhà H. đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, được thua bằng tiền. H. không tham gia đánh bạc, là người cho mượn địa điểm, bát, đĩa và làm quân bài (giúp sức cho việc đánh bạc).

Hình thức đánh bạc: Sử dụng 01 bát sứ, 01 đĩa sứ và 04 quân bài vị làm bằng que đóm bôi đen một mặt. Th. là người xóc cái, cho 04 quân bài vào đĩa rồi úp chiếc bát lên sóc làm thay đổi các mặt của quân bài rồi đặt xuống chiếu bạc. Những người đánh bạc sẽ đặt cược tiền theo các cửa chẵn và lẻ, mức đặt cược thấp nhất là 10.000 đồng/ván, ai cao hơn thì tùy; thống nhất bên tay trái người xóc cái là cửa lẻ, bên tay phải là cửa chẵn; tỷ lệ thắng thua là 1:1. Khi mở bát ra có 03 quân bài ngửa cùng màu là lẻ; 02 quân bài hoặc 04 quân bài cùng màu là chẵn. Người thắng bạc là người đặt cửa trùng với số quân bài chẵn hoặc lẻ.

Quá trình đánh bạc, T. đưa cho H. 40.000 đồng (trong đó: Th, Đ, T, M. mỗi người 10.000 đồng). Sau đó có Nguyễn Văn Ch, Hoàng Văn S. và Phan Văn B. đến tham gia đánh bạc. Đánh được 1 thời gian các bị cáo B. và S. đi về trước, còn lại các bị cáo Th, Đ, T, M, Ch. đánh bạc đến 13 giờ 00 phút cùng ngày, thì bị Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội - Công an huyện Sơn Dương phát hiện, lập Biên bản vi phạm hành Ch. về hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi xóc đĩa, được thua bằng tiền. Thu giữ tại chiếu

bạc 4.020.000 đồng (bốn triệu không trăm hai mươi nghìn đồng) tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam, 04 quân bài vị làm bằng que đóm bôi đen một mặt, 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng đã bị vỡ thành nhiều mảnh, 01 chiếc thảm nhung màu đỏ. Đ. tự giác giao nộp 01 ví giả da màu đen và 1.000.000 đồng (một triệu đồng) tiền đánh bạc.

Ngày 27/3/2021, Cơ quan điều tra đã triệu tập các bị cáo Hoàng Văn S. và Phan Văn B. để làm rõ về hành vi đánh bạc ngày 26/3/2021 tại nhà H. Bị cáo S. tự giác giao nộp 170.000 đồng (một trăm bảy mươi nghìn đồng) tiền đánh bạc, bị cáo H. giao nộp 30.000 đồng (ba mươi nghìn đồng) tiền hồ.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là:

- Nguyễn Văn Ch. có 2.600.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, không thắng, không thua, khi bị phát hiện bỏ hết tiền xuống chiếu bạc.

- Hoàng Văn T. có 1.020.000 đồng (trong đó bị cáo có 120.000 đồng, 900.000 đồng là tiền cầm cố xe cho Th.), nộp tiền hồ 10.000 đồng, còn lại sử dụng vào việc đánh bạc, khi bị phát hiện bỏ hết tiền xuống chiếu bạc, không rõ thắng thua.

- Hoàng Đạt Th. có 600.000 đồng, nộp tiền hồ 10.000 đồng, còn lại sử dụng vào việc đánh bạc, khi bị phát hiện bỏ hết tiền xuống chiếu bạc, không rõ thắng thua.

- Hoàng Văn M. có 500.000 đồng, nộp tiền hồ 10.000 đồng, còn lại sử dụng vào việc đánh bạc, khi bị phát hiện bỏ tiền xuống chiếu bạc, không rõ thắng thua.

- Hoàng Văn Đ. có 400.000 đồng, nộp tiền hồ 10.000 đồng, còn lại sử dụng vào việc đánh bạc, thắng bạc được 600.000 đồng, khi bị phát hiện tự giao nộp 1.000.000 đồng.

- Hoàng Văn S. có 20.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, thắng bạc được 150.000 đồng, bỏ về trước.

- Phan Văn B. được Hoàng Văn H. cho 10.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc bị thua hết, bỏ về trước.

- Hoàng Văn H. không tham gia đánh bạc, nhưng là người cho mượn địa điểm, bát đĩa, làm quân bài và được thu tiền 40.000 đồng (là người giúp sức, đồng phạm tội đánh bạc).

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 109/CTVKSSD ngày 27 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố các bị cáo Hoàng Đạt Th, Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn T, Hoàng Văn M, Nguyễn Văn Ch, Hoàng Văn S, Phan Văn B. và Hoàng Văn H. về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Đạt Th, Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn T, Hoàng Văn M, Nguyễn Văn Ch, Hoàng Văn S, Phan Văn B. và Hoàng Văn H. phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321 điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Ch. từ 07 (bảy) tháng đến 10 (mười) tháng tù; bị cáo Hoàng

Văn Đ. từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù; bị cáo Hoàng Văn T. từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù; bị cáo Hoàng Văn H. từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày các bị cáo bị bắt tạm giam.

Áp dụng khoản 1 Điều 321 điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Hoàng Đạt Th. từ 07 (bảy) tháng đến 10 (mười) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 14 (mười bốn) tháng đến 20 (hai mươi) tháng; bị cáo Hoàng Văn M. từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng. Thời hạn thử thách của các bị cáo tính từ ngày tuyên án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321 điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36, 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn S. từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng Cải tạo không giam giữ; bị cáo Phan Văn B. từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng Cải tạo không giam giữ.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 tấm nhung màu đỏ, 04 quân bài vị làm bằng que đóm bôi đen một mặt, 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng đã bị vỡ thành nhiều mảnh, 01 ví giả da màu đen là tang vật của vụ án. Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 5.220.000 đồng (năm triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng) (năm triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng) là tiền sử dụng vào việc đánh bạc.

Ngoài ra, đại diện viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, buộc các bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng truy tố các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì, nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến gì để bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Khi nói lời sau cùng các bị cáo đều nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh qua biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 11 giờ đến 13 giờ 00 phút ngày 26/3/2021 tại phòng ngủ nhà Hoàng Văn H, thuộc thôn Đ, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Các bị cáo Hoàng Đạt Th, Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn T, Hoàng Văn M, Nguyễn Văn Ch, Hoàng Văn S, Phan Văn B. đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh xóc đĩa, được thua bằng tiền. Hoàng Văn H. không tham gia đánh bạc nhưng có hành vi cho mượn địa điểm,

bát đĩa, làm quân bài để các đối tượng đánh bạc thu được số tiền 40.000 đồng (là người giúp sức, đồng phạm tội đánh bạc).

[2]. Về số tiền các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc Hội đồng xét xử thấy rằng: Khi bị Tổ công tác Cơ quan CSĐT Công an huyện Sơn Dương phát hiện bắt quả tang có một số bị cáo bị bắt tại chỗ, một số bị cáo đã rời khỏi hiện trường trước đó, số tiền tham gia đánh bạc được bỏ lại trên chiếu bạc và do các bị cáo tự giác giao nộp. Tổ công tác đã thu giữ: Tại chiếu đánh bạc số tiền 4.020.000 đồng, bị cáo Đ. giao nộp 1.000.000 đồng, Hồ giao nộp 30.000 đồng, S. giao nộp 170.000 đồng, tổng cộng 5.220.000 đồng (năm triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng). Số tiền các bị cáo khai nhận sử dụng vào việc đánh bạc tổng cộng là 5.150.000 đồng (năm triệu một trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó, bị cáo Ch. có 2.600.000 đồng, T. có 1.020.000 đồng, Th. có 600.000 đồng, M. có 500.000 đồng, Đ. có 400.000 đồng, S. có 20.000 đồng, B. có 10.000 đồng). Số tiền chênh lệch 70.000 đồng (bảy mươi nghìn đồng) không xác định được chủ sở hữu, sử dụng.

Số tiền chênh lệch trên được thu trên chiếu bạc nhưng không xác định được chủ sở hữu vì khi bị bắt quả tang các bị cáo để tiền trên chiếu bạc, các bị cáo cũng không xác định được số tiền thắng thua nên các bị cáo cùng phải chịu trách nhiệm chung đối với số tiền này. Như vậy, xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là **5.220.000 đồng (năm triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng)**.

Các bị cáo là người có năng lực hành vi dân sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm Hình sự, nhưng đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc đủ định lượng cấu thành tội Đánh bạc, lỗi của các bị cáo là lỗi cố ý. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và có cơ sở, cần chấp nhận.

[3]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng đối với các bị cáo để lên mức án cho phù hợp.

[4]. Về mức độ phạm tội, vai trò và căn cứ áp dụng hình phạt đối với các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân nhất là trong tình hình hiện nay tệ nạn cờ bạc, số đề đang diễn ra hàng ngày. Các bị cáo vì háo lợi, tin vào sự may rủi, nhằm vừa thoả mãn lợi nhuận do may mắn lại vừa thoả mãn sự sát phạt lẫn nhau. Vì vậy, cần phải có mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, không có tổ chức, vai trò và mức độ phạm tội của các bị cáo được xác định:

Bị cáo **Hoàng Văn T.** là người rủ rê, không có tiền còn cầm cổ xe mô tô lấy tiền đánh bạc, số tiền đánh bạc tương đối lớn; bị cáo **Nguyễn Văn Ch.** có nhân thân xấu, bị cáo đã bị xử lý hành Ch. về hành vi đánh người gây thương tích chưa hết thời hiệu được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành Ch, số tiền tham gia đánh bạc cao nhất; bị cáo **Hoàng Đạt Th.** tuy số tiền tham gia thấp nhưng là người xóc cái để cho các đối tượng tham gia đánh bạc; bị cáo **Hoàng Văn Đ.** tham gia đánh bạc với số tiền tương đối lớn; bị cáo **Hoàng Văn H.** không tham gia đánh bạc nhưng cho mượn địa điểm, bát đĩa, làm quân đóm cho các đối tượng đánh bạc để thu tiền lời. Do vậy, tính chất nguy hiểm trong hành vi và vai trò của các bị cáo tương đương nhau, tùy số tiền tham gia đánh bạc và hành vi của các bị cáo để HĐXX quyết định mức án phù hợp đối với từng bị cáo.

Các bị cáo còn lại **Hoàng Văn M, Hoàng Văn S, Phan Văn B.** là những người thực hành tích cực, có số tiền tham gia đánh bạc thấp nên tính chất nguy hiểm trong hành vi không lớn, xác định vai trò của các bị cáo tương đương nhau, trong đó bị cáo Hoàng Văn S, Phan Văn B. có số tiền thấp nhất, khi bị thua tự ý bỏ về nên tính chất nguy hiểm trong hành vi thấp hơn.

Xét về nhân thân, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn T, Nguyễn Văn Ch, Hoàng Văn H. khi bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú còn có hành vi không chấp hành, tự ý đi khỏi địa phương không được sự đồng ý của cơ quan có thẩm quyền. Do vậy, cần buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù một thời gian mới cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt.

Các bị cáo Hoàng Văn M, Hoàng Văn S, Hoàng Đạt Th, Phan Văn B. đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, không có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do vậy, theo tính chất nhân đạo của Nhà nước và theo nguyên tắc xét xử theo hướng có lợi cho người phạm tội thì không cần thiết bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn, cách ly xã hội mà cho các bị cáo Th, M. hưởng án treo, các bị cáo S, B. được cải tạo không giam giữ cũng đủ răn đe, giáo dục. Đồng thời ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo được hưởng án treo và giao các bị cáo cho UBND xã nơi cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét mức án mà Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Xét các bị cáo không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Các bị cáo Hoàng Văn S, Phan Văn B. có nghề nghiệp là làm ruộng và lao động tự do, thu nhập không ổn định nên miễn việc khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

[6] Về xử lý vật chứng:

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã tạm giữ số tiền các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc là 5.220.000 đồng (năm triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng), 01 thảm nhung màu đỏ, 04 quân bài vị làm bằng que đóm bôi đen một mặt, 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng đã bị vỡ thành nhiều mảnh, 01 ví giả da màu đen.

Đối với 01 thảm nhung màu đỏ, 04 quân bài vị làm bằng que đóm bôi đen một mặt, 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng đã bị vỡ thành nhiều mảnh, 01 ví giả da màu đen là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 5.220.000 đồng (năm triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng), trong đó thu trên chiếu bạc 4.020.000 đồng; Hoàng Văn Đ. tự nộp 1.000.000 đồng, Hoàng Văn H. tự nộp 30.000 đồng, Hoàng Văn S. tự nộp 170.000 đồng), đây là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Toàn bộ số tiền trên hiện đang được tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.1064844.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương mở tại Kho bạc nhà nước huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với hành vi của Hoàng Đạt Th. nhận cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 22S1-5097 của Hoàng Văn T. Công an huyện Sơn Dương đã quyết định xử phạt vi phạm hành Ch, bằng hình thức phạt tiền nên HĐXX không xem xét.

[8] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương, Điều tra viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo:

Các bị cáo Hoàng Đạt Th, Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn T, Hoàng Văn M, Nguyễn Văn Ch, Hoàng Văn S, Phan Văn B. và Hoàng Văn H. mỗi bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Hoàng Đạt Th, Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn T, Hoàng Văn M, Nguyễn Văn Ch, Hoàng Văn S, Phan Văn B. và Hoàng Văn H. phạm tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn T. 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (05/10/2021).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Ch. 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (26/10/2021).

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn Đ. 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (04/10/2021).

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn H. 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (06/8/2021).

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65, 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Đạt Th. 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn M. 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 01 (một) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao các bị cáo Hoàng Đạt Th, Hoàng Văn M. cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của luật Thi hành án Hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36, 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn S. 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã được giao giám sát, giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn B. 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian cải tạo tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã được giao giám sát, giáo dục nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Hoàng Văn S, Phan Văn B. cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án. Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

5. Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 tấm nhung màu đỏ, 04 quân bài vị làm bằng que đóm bôi đen một mặt, 01 bát sứ màu trắng, 01 đĩa sứ màu trắng đã bị vỡ thành nhiều mảnh, 01 ví giả da màu đen là vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/11/2021 giữa Công an huyện Sơn Dương với Chi cục thi hành án dân sự huyện Sơn Dương).

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 5.220.000 đồng (năm triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng), trong đó thu trên chiếu bạc 4.020.000 đồng; Hoàng Văn Đ. tự nộp 1.000.000 đồng, Hoàng Văn H. tự nộp 30.000 đồng, Hoàng Văn S. tự nộp 170.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Toàn bộ số tiền trên hiện đang được tạm giữ tại tài khoản số 3949.0.1064844.000000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương mở tại Kho bạc nhà nước huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

6. Căn cứ vào Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Hoàng Đạt Th, Hoàng Văn Đ, Hoàng Văn T, Hoàng Văn M, Nguyễn Văn Ch, Hoàng Văn S, Phan Văn B. và Hoàng Văn H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

TAND tỉnh TQ

VKS ND tỉnh TQ

VKS ND huyện SD

Cơ quan CSĐT CA huyện SD

Chi cục THADS huyện SD

UBND xã Đ.

Bị cáo

Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Hồng Chiến